TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 02-02-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Văn Nhị.
2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn N, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1985, tại Long An. Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Cha: Đỗ Văn N1 (chết). Mẹ: Trần Thị T. Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1984. Có 01 đứa con tên: Đỗ Thị Kim C1, sinh năm 2017.Tiền án: Ngày 08/12/2011 bị TAND huyện T, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa xóa án tích.Tiền sự: Không. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 21/11/2020 đến nay.

Bị hại:

1/Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 2001; địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh L.(vắng mặt)

2/ Đặng Thị Kim D, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 7/2020, Đỗ Văn N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã M, huyện T cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2020, bà Đặng Thị Kim D ngụ ấp B, xã M, huyện T để 01 điện thoại HUAWEI loại máy tính bảng trên võng tại nhà sau và đi ra ngoài cho vịt ăn. Cùng thời điểm này, Đỗ Văn N đi cưa cây thuê cạnh nhà bà D. Nước phát hiện nhà bà D không có người nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm tài sản. Đỗ Văn N đi ra nhà sau, lấy điện thoại HUAWEI của bà D. Do không biết mật khẩu, Đỗ Văn N không mở được điện thoại để sử dụng nên cất giấu tại nhà của Nước.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 19/7/2020, Đỗ Văn N đến nhà ông Đặng Nghĩa H ở Ấp B, xã M, huyện T để cưa cây, do ông H đi vắng nên Nước ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau, Nước đi bộ qua nhà ông Nguyễn Văn T cạnh nhà ông H để đi vệ sinh. Đỗ Văn N nhìn thấy điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh đen của chị Nguyễn Thị Kim T con ông Tiếp đang sạc pin trên kệ ở giữa nhà nên đi vào nhà lấy trộm rồi cất giấu tại một bụi cây cặp đường tỉnh 817 rồi quay trở lại nhà ông H để cưa cây. Chị T phát hiện bị mất điện thoại đã đến Công an xã M trình báo. Tại cơ quan Công an, khi được mời về làm việc Đỗ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp lại tài sản đã lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 765/KL.HĐĐG ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu: xanh đen, số imei 1: 860163041591434, số imei 2: 860163041591426 của Nguyễn Thị Kim T trị giá 2.561.500đ. Điện thoại (dạng máy tính bảng) hiệu HUAWEI của bà Đặng Thị Kim D trị giá 1.247.500đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T điện thoại di động hiệu OPPO F9 và bà Đặng Thị Kim D điện thoại dạng máy tính bảng hiệu HUAWEI

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; khoản 1 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Đỗ Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Kim T và bà Đặng Thị Kim D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo(tại bút lục 76,77,82,83).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên được phân công thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng theo các quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự, người tham gia tố tụng không khiếu nại nên hành vi tố tụng và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Văn N tại phiên tòa phù hợp với Biên bản vụ việc được Công an xã M lập vào lúc 10 giờ 15 phút và 12 giờ 30 ngày 19-07-2020, lời khai của người bị hại và người tham gia tố tụng khác cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24-06-2020, Đỗ Văn N đã lén lút lấy điện thoại HUAWEI loại máy tính bảng của bà Đặng Thị Kim D ngụ ấp B, xã M, huyện T và ngày 19/7/2020 Đỗ Văn N tiếp tục lén lút lấy điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh đen của chị Nguyễn Thị Kim T ngụ Ấp B, xã M để sử dụng. Điện thoại HUAWEI loại máy tính bảng của bà Đặng Thị Kim D trị giá 1.247.500đ, điện thoại di động hiệu Oppo F9 của chị Nguyễn Thị Kim T trị giá 2.561.500đ; do đó hành vi của Đỗ Văn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn N là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nước không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất an ninh, trật tự ở địa phương do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thấy cần phải áp dụng cho bị cáo Nước hình phạt tù để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Nên, hai lần phạm tội nêu trên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21-11-2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Văn N 45 ngày sau khi tuyên án(ngày 02/02/2021)để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Án này xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02-02-2021. Bị hại vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy